

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ THANH XƯƠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

| TT | Họ và Tên | Chức danh, Chức vụ | Nhiệm vụ | Chữ ký |
|----|----------------------|-------------------------------|-----------------------|--------|
| 1 | Nguyễn Đình Long | Bí thư Chi bộ Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng | |
| 2 | Lê Thị Bích Hảo | Phó hiệu trưởng | Phó chủ tịch Hội đồng | |
| 3 | Nguyễn Thị Mai Hương | Giáo viên | Thư ký Hội đồng | |
| 4 | Đỗ Thị Thuỳ Giang | Chủ tịch công đoàn trường | Ủy viên Hội đồng | |
| 5 | Vũ Việt Kiều | Tổ trưởng tổ Sinh - Hoá - Địa | Ủy viên Hội đồng | |
| 6 | Nguyễn Thị Hồng Nga | Tổ trưởng tổ Toán - Lý - CN | Ủy viên Hội đồng | |
| 7 | Trịnh Thu Trang | Tổ trưởng tổ Văn phòng | Ủy viên Hội đồng | |
| 10 | Lưu Thị Hải Lý | Tổ phó tổ Văn- Sử - NN | Ủy viên Hội đồng | |
| 11 | Phạm Thị Vân Ngọc | Tổ phó tổ Sinh - Hoá - Địa | Ủy viên Hội đồng | |

| | | | | |
|----|-----------------|----------------------------------|------------------|--|
| 12 | Vũ Thị Mùi | Tổ phó tổ Toán - Lý - CN | Ủy viên Hội đồng | |
| 13 | Vũ Hải Yến | Trưởng ban Thanh tra nhân dân | Ủy viên Hội đồng | |
| 14 | Bùi Duy Sáng | Tổng phụ trách Đội | Ủy viên Hội đồng | |
| 15 | Nguyễn Thị Tịnh | Kế toán | Ủy viên Hội đồng | |

MỤC LỤC

| NỘI DUNG | Trang |
|--|--------------|
| Mục lục | 3 |
| Danh mục các chữ viết tắt | 5 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 6 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 8 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 13 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 13 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 14 |
| I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3 | 14 |
| Tiêu chuẩn 1 | 14 |
| Mở đầu | 14 |
| Tiêu chí 1.1 | 15 |
| Tiêu chí 1.2 | 17 |
| Tiêu chí 1.3 | 18 |
| Tiêu chí 1.4 | 20 |
| Tiêu chí 1.5 | 21 |
| Tiêu chí 1.6 | 23 |
| Tiêu chí 1.7 | 24 |
| Tiêu chí 1.8 | 26 |
| Tiêu chí 1.9 | 27 |
| Tiêu chí 1.10 | 29 |
| <i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i> | 31 |
| Tiêu chuẩn 2 | 32 |
| Mở đầu | 32 |
| Tiêu chí 2.1 | 32 |
| Tiêu chí 2.2 | 34 |
| Tiêu chí 2.3 | 36 |
| Tiêu chí 2.4 | 38 |
| <i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i> | 40 |
| Tiêu chuẩn 3 | 42 |
| Mở đầu | 42 |

| | |
|--|----|
| Tiêu chí 3.1 | 42 |
| Tiêu chí 3.2 | 43 |
| Tiêu chí 3.3 | 45 |
| Tiêu chí 3.4 | 47 |
| Tiêu chí 3.5 | 48 |
| Tiêu chí 3.6 | 50 |
| <i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i> | 52 |
| Tiêu chuẩn 4 | 53 |
| Mở đầu | 53 |
| Tiêu chí 4.1 | 53 |
| Tiêu chí 4.2 | 55 |
| <i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i> | 57 |
| Tiêu chuẩn 5 | 58 |
| Mở đầu | 58 |
| Tiêu chí 5.1 | 58 |
| Tiêu chí 5.2 | 60 |
| Tiêu chí 5.3 | 62 |
| Tiêu chí 5.4 | 63 |
| Tiêu chí 5.5 | 65 |
| Tiêu chí 5.6 | 66 |
| <i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i> | 69 |
| II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4 | 70 |
| Tiêu chí 1 | 70 |
| Tiêu chí 2 | 71 |
| Tiêu chí 3 | 72 |
| Tiêu chí 4 | 72 |
| Tiêu chí 5 | 73 |
| Tiêu chí 6 | 74 |
| <i>Kết luận</i> | 75 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 76 |

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

| Từ, cụm từ viết tắt | Viết đầy đủ | Ghi chú |
|----------------------------|------------------------------|----------------|
| CB, GV, NV | Cán bộ, giáo viên, nhân viên | |
| CMHS | Cha mẹ học sinh | |
| CSVC | Cơ sở vật chất | |
| GD&ĐT | Giáo dục và Đào tạo | |
| GVCN | Giáo viên chủ nhiệm | |
| HS | Học sinh | |
| PCGD | Phổ cập giáo dục | |
| TNTP | Thiếu niên tiên phong | |
| THCS | Trung học cơ sở | |
| THPT | Trung học phổ thông | |
| BCH | Ban chấp hành | |

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

| Tiêu chuẩn, Tiêu chí | Kết quả | | | |
|-------------------------|-----------|----------|----------|----------|
| | Không đạt | Đạt | | |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Tiêu chuẩn 1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.2 | | x | x | - |
| Tiêu chí 1.3 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.6 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.7 | | x | x | - |
| Tiêu chí 1.8 | | x | x | - |
| Tiêu chí 1.9 | | x | x | - |
| Tiêu chí 1.10 | | x | x | - |
| Tiêu chuẩn 2 | | x | x | x |
| Tiêu chí 2.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 | | x | x | x |
| Tiêu chí 2.3 | | x | x | x |
| Tiêu chí 2.4 | | x | x | x |
| Tiêu chuẩn 3 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.2 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.3 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.4 | | x | x | - |
| Tiêu chí 3.5 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.6 | | x | x | x |
| Tiêu chuẩn 4 | | x | x | x |
| Tiêu chí 4.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 | | x | x | x |

| | | | | |
|---------------------|--|----------|----------|----------|
| Tiêu chuẩn 5 | | x | x | x |
| Tiêu chí 5.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 5.2 | | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3 | | x | x | - |
| Tiêu chí 5.4 | | x | x | - |
| Tiêu chí 5.5 | | x | x | x |
| Tiêu chí 5.6 | | x | x | x |

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2 Đánh giá tiêu chí mức 4

| Tiêu chí | Kết quả | | Ghi chú |
|------------|---------|-----------|---------|
| | Đạt | Không đạt | |
| Tiêu chí 1 | | x | |
| Tiêu chí 2 | x | | |
| Tiêu chí 3 | x | | |
| Tiêu chí 4 | | x | |
| Tiêu chí 5 | x | | |
| Tiêu chí 6 | x | | |

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường trung học cơ sở xã Thanh Xương

Tên trước đây: Trường Phổ thông cơ sở Thanh Xương

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên.

| | | | |
|--------------------------------|-------------|------------------------------|---|
| Tỉnh | Điện Biên | Họ và tên Hiệu trưởng | Nguyễn Đình Long |
| Huyện | Điện Biên | Điện thoại : | 01253953759 |
| Xã | Thanh Xương | Gmail | truongthcs thanhxuong@gmail.com |
| Đạt chuẩn quốc gia | 2006 | Fax | Không |
| Năm thành lập | 2001 | Website | https://edu.viettel.vn/d-bn-dienbien-thcsxathanhxuong |
| Công lập | x | Số điểm trường | Không |
| Tư thục | Không | Loại hình khác | Không |
| Trường chuyên biệt | Không | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |

1. Số lớp học

| Số lớp học | Năm học 2018 -2019 | Năm học 2019 -2020 | Năm học 2020 -2021 | Năm học 2021 -2022 | Năm học 2022 -2023 |
|-------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Khối 6 | 4 | 4 | 3 | 3 | 4 |
| Khối 7 | 4 | 4 | 4 | 3 | 3 |
| Khối 8 | 3 | 3 | 4 | 4 | 3 |
| Khối 9 | 3 | 3 | 3 | 4 | 4 |
| Cộng | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 |

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

| TT | Số liệu | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020 -2021 | Năm học 2021 -2022 | Năm học 2022 -2023 |
|------------|--|----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| I | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 23 | 23 | 23 | 23 | 23 |
| 1 | Phòng học | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 |
| a | Phòng học kiên cố | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 |
| b | Phòng học bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| c | Phòng học tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Phòng học bộ môn | 07 | 07 | 07 | 07 | 07 |
| a | Phòng kiên cố | 05 | 05 | 05 | 06 | 06 |
| b | Phòng bán kiên cố | 02 | 02 | 02 | 01 | 01 |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| a | Phòng kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| II | Khối phòng hành chính - quản trị | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |
| a | Phòng kiên cố | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 |
| b | Phòng bán kiên cố | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| c | Phòng tạm | | | | | |
| III | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

| | | | | | | |
|-----------|--|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| IV | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | | | | | |
| V | Phòng giáo dục nghệ thuật | | | | | |
| | Cộng | 34 | 34 | 34 | 34 | 34 |

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

| | Tổng số | Nữ | Dân tộc | Trình độ đào tạo | | | Ghi chú |
|-----------------|-----------|-----------|----------|------------------|-----------|------------|---------|
| | | | | Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn | |
| Hiệu trưởng | 1 | | 0 | 0 | 1 | | |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | |
| Giáo viên | 29 | 24 | 3 | 0 | 29 | | |
| Nhân viên | 4 | 3 | 0 | 0 | 4 | | |
| Cộng | 35 | 28 | 3 | 0 | 34 | 1 | |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

| TT | Số liệu | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020 -2021 | Năm học 2021 -2022 | Năm học 2022 -2023 |
|----|---|-------------------|-------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Tổng số giáo viên | 30 | 30 | 28 | 28 | 29 |
| 2 | Tỉ lệ giáo viên trên/ lớp | 2,14 | 2,14 | 2,0 | 2,0 | 2,07 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0,061 | 0,061 | 0,056 | 0,055 | 0,056 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện | 20 | 20 | 21 | 21 | 21 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên. | 10 | 10 | 12 | 12 | 12 |
| 6 | Số liệu khác: Tổng phụ trách Đội giỏi cấp huyện, tỉnh | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

4. Học sinh

a) Số liệu chung

| TT | Số liệu | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020 -2021 | Năm học 2021 -2022 | Năm học 2022 -2023 |
|----|---|----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1 | Tổng số học sinh | 489 | 494 | 503 | 510 | 518 |
| | Nữ | 217 | 224 | 222 | 248 | 223 |
| | Dân tộc thiểu số | 256 | 259 | 258 | 268 | 268 |
| | Khối lớp 6 | 139 | 132 | 116 | 131 | 147 |
| | Khối lớp 7 | 130 | 136 | 132 | 116 | 127 |
| | Khối lớp 8 | 104 | 124 | 130 | 130 | 117 |
| | Khối lớp 9 | 116 | 102 | 125 | 133 | 127 |
| 2 | Tuyển mới | 138 | 132 | 115 | 131 | 143 |
| 3 | Học 2 buổi / ngày | 480 | 485 | 490 | 490 | 495 |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 34,9 | 35,3 | 36,9 | 36,4 | 37,0 |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 486/489 (99,3%) | 491/494 (99,4%) | 500/503 (99,4%) | 507/510 (99,4%) | 515/518 (99,4%) |
| | - Nữ | 215/217 (99,1%) | 222/224 (99,1%) | 220/222 (99,1%) | 247/248 (99,6%) | 222/223 (99,6%) |
| | - Dân tộc | 254/256 (99,2%) | 257/259 (99,2%) | 256/258 (99,2%) | 267/268 (99,6%) | 267/268 (99,6%) |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 62/25 (6,7,8,9) | 23/16 (8,9) | 83/23 (6,7,8,9) | 77/18 (7,8,9) | |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | | | | | |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 14 | 15 | 8 | 6 | 13 |
| | - Nữ | 6 | 5 | 4 | 1 | 5 |
| | - Dân tộc | 14 | 15 | 8 | 6 | 13 |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 5 | 4 | 3 | 1 | 3 |
| 12 | Các số liệu khác | | | | | |
| | Lưu ban | 4 | 3 | 3 | 4 | 0 |
| | Bỏ học | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| | Khuyết tật | 5 | 3 | 3 | 1 | 1 |

b) Kết quả giáo dục

| Số liệu | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020 -2021 | Năm học 2021 -2022 |
|--|------------------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi | 14,8% | 10,0% | 11,8% | 15,1% | 14,2% |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 35,9% | 35,5% | 35,2% | 36,8% | 35,8% |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình | 48,5% | 53,7% | 52,4% | 47,5% | 49,2% |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 0,8% | 0,8% | 0,6% | 0,6% | 0,8% |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 63,8% | 78,1% | 80,2% | 82,3% | 74,8 |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 30,3% | 20,3% | 18,3% | 15,9% | 19,1 |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 5,9% | 1,6 % | 1,5% | 1,8% | 6,1% |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 99,2% | 99,2% | 99,4% | 99,4% | 99,2% |

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được thành lập theo Quyết định số 1013/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 7 năm 2001 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên.

Trong các năm học qua, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2006 và công nhận lại trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia vào 03/01/2013 và ngày 22/12/2017. Trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn là trường nằm trong top đầu của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Hàng năm, nhà trường được khen cao trong việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị: Cờ của UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ GD&ĐT, Bằng khen của UBND tỉnh, Cờ thi đua chính phủ.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định hiện hành.

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh. Hàng năm đều được đánh giá xếp loại khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được biên chế đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng giảng dạy của giáo viên khá đồng đều.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng khang trang, sạch đẹp, có 14 phòng học đủ cho học một ca, có 07 phòng bộ môn và các phòng làm việc theo quy định.

Trong những năm vừa qua, chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo. Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt hiệu quả trong công tác khuyến học, phổ cập giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

2.1. Nhà trường tiến hành tổ chức tự đánh giá chất lượng THCS hàng năm nhằm xác định trường đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường trung học; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

2.2. Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với nhà trường nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Quy trình tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông tại đơn vị nhà trường gồm 7 bước theo đúng quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể như sau:

Bước 1. Thành lập hội đồng tự đánh giá

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Bước 4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

3.2. Điểm nổi bật của báo cáo

Báo cáo thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Tài liệu tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả qua các nội hàm rõ ràng, cụ thể về hiện trạng và kết quả của nhà trường đã đạt được. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá nêu được những điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, trong đó thể hiện rõ nội dung phát huy

những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Để khẳng định tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thể hiện qua các mã minh chứng, đó là kết quả cho thấy sự lao động miệt mài của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Sau thời gian làm việc đầy tâm huyết và trách nhiệm, công tác tự đánh giá của nhà trường đã cơ bản thành công. Đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể.

Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục với các cấp có thẩm quyền.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo quy định của Điều lệ trường THCS, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020 TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm: Hội đồng trường, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS, Hội đồng thi đua khen thưởng, Tổ tư vấn tâm lý học đường... hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2026 tầm nhìn 2031, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện dạy các môn học/hoạt động giáo dục. Các tổ chuyên môn được thành lập và hoạt động nề nếp, hiệu quả; các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cốt cán của ngành, có kinh nghiệm trong việc điều hành hoạt động của tổ chuyên môn, góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Quản lý hành chính, tài chính, tài sản đảm bảo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, khoa học, hiệu quả. Hằng năm không để xảy ra các hành vi bạo lực học đường, tai nạn thương tích, vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội xâm nhập.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển có sự tham gia của các thành viên hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Với mục tiêu giáo dục bền vững, toàn diện, nhà trường chú trọng công tác xây dựng phương hướng, chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội, giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên phê duyệt [H1-1.1-01].

Hàng năm xây dựng Báo cáo tổng kết năm học đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học và thực hiện phương hướng chiến lược [H1-1.1-02].

Thông qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-03].

Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng kế hoạch chỉ đạo năm học cho phù hợp với thực tiễn [H1-1.1-04].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai dưới nhiều hình thức: đăng tải công khai lên trang web của nhà trường theo địa chỉ <https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-thcsxathanhxuong>, gmail của nhà trường, gmail và zalo nội bộ của các tổ chuyên môn, niêm yết tại nhà trường; được công khai trước Hội đồng sư phạm, cơ quan quản lý giáo dục, CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy

định tại Luật Giáo dục; với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, bám sát điều kiện thực tiễn và các nguồn lực của nhà trường, được công khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra định kì, rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc đóng góp ý kiến xây dựng được phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường. Thường xuyên kiểm tra định kì, rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế và các quy định mới.

Đảm bảo tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thường xuyên hơn qua nhiều kênh thông tin.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kì rà soát đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại Điều 10, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện Điện Biên, gồm có 11 thành viên. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch; các thành viên của hội đồng gồm: phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp; ngoài ra hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, chấm sáng kiến... Các thành viên của mỗi Hội đồng gồm: Chi ủy Chi bộ, Ban giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các GVCN [H1-1.2-01].

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết nghị về phương hướng, mục tiêu, chiến lược hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược và các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-02].

Hội đồng thi đua khen thưởng, các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học. Các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ do hiệu trưởng quy định. Hoạt động của các hội đồng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hoạt động của các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo đúng quy định. Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với thực tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò của Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện thành công phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; nâng cao chất lượng giáo dục mọi mặt của nhà trường.

Chủ tịch Hội đồng trường thường xuyên trao đổi với thành viên hội đồng là phụ huynh, học sinh để xây dựng các quyết nghị khoa học, hợp lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội khuyến học,... trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 13, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

Nhà trường có 01 Chi bộ Đảng gồm 25 đảng viên, qua Đại hội Chi bộ đã bầu Ban chi ủy gồm 03 đồng chí: 01 Bí thư Chi bộ, 01 phó Bí thư Chi bộ và 01 chi ủy viên đã được Đảng bộ xã Thanh Xương phê chuẩn [H1-1.3-01].

Chi bộ có Nghị quyết theo nhiệm kỳ, kế hoạch hoạt động hàng năm, đúng Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Đảng viên trong Chi bộ, thực hiện nghiêm túc kỷ luật Đảng không vi phạm 19 điều đảng viên không được làm. Chi bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng tổ chức, phát triển đảng viên mới, tạo nguồn cán bộ, trong các năm 2018, 2019, 2020 Chi bộ nhà trường được Đảng bộ xã Thanh Xương công nhận là Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2021 hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-04].

Công đoàn cơ sở trường hoạt động theo phương hướng đã được xây dựng trong đại hội. Công đoàn xây dựng kế hoạch theo năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo của trường. Hoạt động của Công đoàn góp phần tích cực giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Hàng năm, Công đoàn nhà trường được Liên đoàn lao động huyện Điện Biên đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và được tặng giấy khen [H1-1.3-02]; [H1-1.3-05].

Liên đội trường THCS xã Thanh Xương gồm 14 chi đội với 518 đội viên. Hàng năm Liên đội tổ chức Đại hội, qua đại hội liên đội đã bầu ra Ban chấp hành liên đội. Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Đội viên phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi. Hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Trong các

năm 2018-2019 đến năm học 2021-2022 Liên đội được Huyện đoàn, Hội đồng Đội huyện Điện Biên tặng giấy khen [H1-1.3-03]; [H1-1.3-06].

Hội khuyến học hoạt động theo Điều lệ Hội khuyến học xã Thanh Xương. Phối hợp, vận động các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho cán bộ giáo viên, học sinh trong trường. Hoạt động của hội khuyến học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H1-1.3-07].

Chi Hội Chữ thập đỏ với 35 hội viên là CB, GV, NV và 518 hội viên học sinh hoạt động theo Điều lệ Hội chữ thập đỏ. Chăm sóc, giúp đỡ những học sinh khuyết tật, trẻ mồ côi, cán bộ, giáo viên, nhân viên gặp khó khăn hay mắc bệnh hiểm nghèo [H1-1.3-08].

2. Điểm mạnh.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu.

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, tham mưu, công tác của các tổ chức đoàn thể. BCH công đoàn tiếp tục phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp với năng lực cho từng thành viên trong BCH để hoạt động có hiệu quả hơn. Liên Đội, Hội khuyến học xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết sát với mục tiêu nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Ban giám hiệu gồm 02 người: 01 Hiệu trưởng, 01 phó Hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên ra Quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn về đào tạo, có năng lực quản lý [H1-1.4-01].

Nhà trường có 03 tổ chuyên môn (tổ Toán - Lý - Công nghệ; tổ Văn-Sử - Ngoại ngữ, tổ Sinh - hóa - địa - GDTC), 01 tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó. Hiệu trưởng ra Quyết định bổ nhiệm 04 tổ trưởng, 03 tổ phó theo quy định [H1-1.4-02].

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, chi tiết và quản lý các hoạt động của tổ, tiến hành bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tổ chức cho giáo viên trong tổ nghiên cứu, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định hiện hành; đề xuất khen thưởng với giáo viên. Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 02 chuyên đề. Tổ chuyên môn có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, ngoài ra tổ, nhóm chuyên môn còn tham gia xây dựng chuyên đề theo cụm trường nhằm tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy và giáo dục học sinh. Hoạt động của các tổ chuyên môn có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04].

Tổ văn phòng gồm viên chức làm công tác văn thư, kế toán, y tế, bảo vệ trường học. Tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Hoạt động của tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-05].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh sát với mục tiêu giáo dục đã đề ra trong kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng nhà trường có năng lực quản lý, có nhiều đổi mới sáng tạo. Phó Hiệu trưởng có năng lực chuyên môn vững vàng, là cốt cán chuyên môn của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, Sở GD&ĐT, trình độ trên chuẩn. Ban giám hiệu luôn tâm huyết, trách nhiệm, năng động quyết định đến thành công của nhà trường.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hàng tháng

mỗi tổ môn xây dựng được các chuyên đề nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kì rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giáo viên giảng dạy môn Mĩ thuật, phải tăng cường từ trường khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên bổ sung biên chế giáo viên Mĩ thuật.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong mỗi lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 học sinh, lớp tiểu học không quá 35 học sinh. Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng.

Lớp học của nhà trường đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 16, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Đầu mỗi năm học hiệu trưởng ra Quyết định cử các đồng chí giáo viên có chuyên môn vững vàng, nghiệp vụ sư phạm tốt làm công tác chủ nhiệm. GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, đề ra các giải pháp quản lý, giáo dục học sinh đạt hiệu quả. Kết quả học tập rèn luyện được công khai trước tập thể lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Căn cứ vào qui mô trường lớp, số lượng học sinh, Ban giám hiệu phân chia học sinh vào các lớp. Ban cán sự lớp được lớp bầu vào đầu mỗi năm học và có sự thay đổi trong năm học, mỗi lớp có 01 lớp trưởng, lớp phó do tập thể lớp bầu ra; Mỗi lớp chia thành nhiều tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hướng dẫn, hỗ trợ của giáo viên [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Mỗi lớp có sĩ số học sinh đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học. GVCN có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn quan tâm đến học sinh. Các lớp thực hiện tốt mọi nội quy trường lớp, các hoạt động phong trào, học tập đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu

Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa được gia đình quan tâm, tạo điều kiện trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các lớp xây dựng và triển khai kế hoạch chủ nhiệm bám sát với chỉ tiêu của nhà trường và thực tế lớp chủ nhiệm. Xây dựng các biện pháp giáo dục học sinh đạt hiệu quả cao.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường giám sát, định hướng cụ thể, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ hội đồng tự quản, cán sự lớp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phối hợp với phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương, huy động các tổ chức xã hội tạo điều kiện giúp đỡ học sinh khắc phục khó khăn để tham gia học tập thường xuyên, hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.
- c) Quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.
- b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định tại Luật số 01/2011/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Luật lưu trữ:

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 21, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ [H1-1.6-01].

Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; các khoản thu chi đều lập dự toán, bàn bạc thống nhất trước hội đồng sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh, tờ trình có sự phê duyệt của phòng GD&ĐT, lập sổ, thực hiện thu chi đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc tài chính kế toán, cuối mỗi năm học, thông báo công khai quyết toán các nguồn thu và tình hình sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp đã huy động được tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và ban đại diện CMHS nhà trường. Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; cuối mỗi năm học, nhà trường có đánh giá việc thực hiện về thu chi, quyết toán, dự toán mua sắm tài sản, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định và tiến hành kiểm kê tài sản theo đúng quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Đầu mỗi năm học, nhà trường đều thông qua quy chế chi tiêu nội bộ và có sự điều chỉnh bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế nhà trường. Đến cuối năm học, thông báo công khai quyết toán các nguồn thu và tình hình sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp đã huy động được tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và ban đại diện CMHS nhà trường. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính tài sản của nhà trường [H1-1.1-02];[H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Hàng năm có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính. Báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế. Nhà trường xây dựng được kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm: quản lý giáo viên, quản lý tài chính, quản lý tài sản, quản lý thiết bị... góp phần giảm tải thời gian, hồ sơ và nâng cao hiệu quả công việc.

Qua kiểm tra giám sát của các cấp có thẩm quyền nhà trường không vi phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Chưa có phòng lưu trữ hồ sơ riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác quản lý hành chính. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính.

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường, thực hiện thu chi đúng qui định. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết. Công khai tài chính theo định kỳ.

Tham mưu đề xuất với Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên Phủ đầu tư cơ sở vật chất xây dựng kho lưu trữ cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Công tác xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được nhà trường chú trọng, quan tâm. Mỗi giáo viên đều xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi

dưỡng giáo viên giỏi, phân công bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên có chuyên môn còn hạn chế. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.4-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Nhà trường phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV, công tác Đội rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Đồng thời có các biện pháp phát huy được năng lực của CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Đầu năm, đầu học kỳ nhà trường căn cứ trên nguyện vọng và năng lực sở trường của mỗi cán CB, GV, NV tiến hành phân công nhiệm vụ. Có các biện pháp phát huy năng lực của CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý cho cán bộ quản lý. Tạo điều kiện cho CB, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiểm tra giám sát, thi đua khen thưởng [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các văn bản hiện hành. Được tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ, được hưởng mọi quyền lợi theo chế độ, tham gia quản lý nhà trường. Thông qua Hội nghị công nhân viên chức CB, GV, NV được thảo luận, biểu quyết các chỉ tiêu, quyền và nghĩa vụ của mình [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên nhân viên. Có kế hoạch phát triển đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên. Phân công nhiệm vụ được thực hiện công khai, phù hợp với nguyện vọng, năng lực, sở trường của mỗi cán bộ giáo viên công nhân viên nhằm phát huy năng lực của mỗi cán bộ giáo viên nhân viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định.

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò lãnh đạo, năng lực sở trường của từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển đội ngũ. Nâng cao chất lượng cán bộ giáo viên, nhân viên, chất lượng giáo dục.

Tạo điều kiện cho giáo viên đăng ký, tham gia các lớp bồi dưỡng giảng dạy để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là một số môn như: KHTN, Lịch sử & Địa lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều 17, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo): Phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; kế hoạch giáo dục trong giờ lên lớp đảm bảo phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Căn cứ thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học; kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp gồm các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, STEM, hoạt động từ thiện, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật nhằm thực hiện đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện đầy đủ các nội dung:

- Tổ chức hội thảo về xây dựng phân phối chương trình nội bộ các môn học chính khóa, tự chọn, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch về thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định, thể hiện rõ ở lịch báo giảng của giáo viên, sổ ghi đầu bài, sổ gọi tên ghi điểm. Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của giáo viên và học sinh. Kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]

- Xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ngày trong nhà trường theo quy định tại văn bản số 2661/SGDDĐT-GDTrH, ngày 16/11/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; văn bản số 1286/PGDDĐT-THCS, ngày 23/11/2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn hướng dẫn học hai buổi trên ngày thực hiện từ năm

học 2017-2018 được Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Điện Biên phê duyệt. Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch phụ đạo giúp đỡ học sinh có học lực yếu, kém. Việc tổ chức học hai buổi trên ngày góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh [H1-1.8-04].

- Định kì nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục. Theo tháng, học kì, năm học nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục để kịp thời bổ sung điều chỉnh thông qua các cuộc họp tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên qua kế hoạch tuần, tháng, học kì của mỗi giáo viên, tổ, nhà trường. Cuối mỗi năm học nhà trường tiến hành kiểm tra đánh giá giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định [H1-1.1-02] [H1-1.5-01]; [H1-1.7-01].

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lí đánh giá đạt hiệu quả. Phòng Giáo dục kiểm tra nhiệm vụ đầu năm, cuối mỗi năm học, kiểm tra đột xuất các hoạt động giáo dục của nhà trường có đánh giá các hoạt động đạt hiệu quả [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lí các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục định kì được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đánh giá đảm bảo quy định và phù hợp điều kiện thực tiễn.

3. Điểm yếu

Trong những năm học qua, mặc dù nhà trường đã xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy học thích ứng linh hoạt với tình hình dịch Covid-19; tuy nhiên một số thời điểm dịch bệnh diễn biến phức tạp, tốc độ lây lan nhanh trên diện rộng nên kế hoạch dạy học phải điều chỉnh nhiều lần, đôi khi còn bị động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đẩy mạnh triển khai thực hiện kế hoạch các hoạt động giáo dục. Xây dựng và thực hiện các giải pháp quản lí các hoạt động giáo dục. Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lí cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lí và dạy học, tiến tới sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành. Chủ động, linh hoạt tổ chức dạy và học trong mọi tình huống bất thường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt

động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật

c) Hàng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Hiệu trưởng lắng nghe, tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế cơ quan. Qua hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm thống nhất các chỉ tiêu, giải pháp. Phát huy dân chủ trong hoạt động xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường [H1-1.7-04]; [H1-1.9-01].

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. Tính đến thời điểm hiện tại không có đơn khiếu kiện, tố cáo về các hoạt động của nhà trường. Hoạt động tiếp công dân được thực hiện thường xuyên hiệu quả [H1-1.9-02].

Hàng năm, nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động của nhà trường có lồng ghép báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.1-02].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân giám sát tổ chức, cá nhân có trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 29, chương III, Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết biện pháp thi hành một số điều của luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của ban thanh tra nhân dân. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Ngoài ra Công đoàn, các tổ chuyên môn cùng thực hiện việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.3-02]; [H1-1.7-04]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đều được đưa trên ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, không có đơn khiếu nại, tố cáo. Có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt công tác ba công khai, phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

Kịp thời phổ biến, tuyên truyền các văn bản, chỉ thị, nghị quyết đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc công khai theo thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT. Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng, vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân tại nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực nhà trường.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phối hợp với cơ quan công an, y tế xây dựng kế hoạch an toàn, an ninh trật tự trường học; đưa ra các phương án đảm bảo: an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực trong nhà trường. Thông qua các buổi truyền thông măng non cán bộ y tế kết hợp cùng Đội TNTP Hồ Chí Minh tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực trong nhà trường. Trong chương trình giáo dục, các hoạt động ngoại khóa có lồng ghép nội dung an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực học đường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Nhà trường có nhiều hình thức khác để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của người dân như hộp thư góp ý, đường dây nóng qua số điện thoại của nhà trường, ý kiến phát biểu trong các buổi họp phụ huynh. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thì có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-03].

Trong các năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, mất an toàn trường học [H1-1.10-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, được phổ biến hướng dẫn đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

Có nhiều hình thức khác nhau để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong nhiều năm nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học.

3. Điểm yếu

Một số thời điểm do dịch bệnh covid-19 bùng phát, nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục tập trung bị ảnh hưởng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch

bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, phòng chống kỳ thị về giới và bạo lực cho cán bộ, giáo viên.

Tiếp tục phối hợp với Trung tâm Y tế xã tổ chức tiêm vắc xin covid-19 cho học sinh đảm bảo kịp thời, an toàn.

Lồng ghép nội dung về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trong các tiết học chính khóa, hoạt động ngoại khóa. Phối hợp với cha mẹ học sinh, các tổ chức trong và ngoài nhà trường hướng dẫn học sinh phòng chống tai nạn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

*** Kết luận về tiêu chuẩn 1**

1. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, bám sát điều kiện thực tiễn và các nguồn lực của nhà trường, được công khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra định kì, rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế.

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo đúng quy định. Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với thực tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục.

Hiệu trưởng nhà trường có năng lực quản lý, có nhiều đổi mới sáng tạo. Phó Hiệu trưởng có năng lực chuyên môn vững vàng, là cốt cán chuyên môn của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, Sở GD&ĐT, trình độ trên chuẩn. Ban giám hiệu luôn tâm huyết, trách nhiệm, năng động quyết định đến thành công của nhà trường.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hàng tháng mỗi tổ môn xây dựng được các chuyên đề nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kì rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Mỗi lớp có sĩ số học sinh đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học. GVCN có

trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn quan tâm đến học sinh. Các lớp thực hiện tốt mọi nội quy trường lớp, các hoạt động phong trào, học tập đạt kết quả cao.

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Hàng năm có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính. Báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế. Nhà trường xây dựng được kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm: quản lý giáo viên, quản lý tài chính, quản lý tài sản, quản lý thiết bị... góp phần giảm tải thời gian, hồ sơ và nâng cao hiệu quả công việc.

Qua kiểm tra giám sát của các cấp có thẩm quyền nhà trường không vi phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Nhà trường làm tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên nhân viên. Có kế hoạch phát triển đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên. Phân công nhiệm vụ được thực hiện công khai, phù hợp với nguyện vọng, năng lực, sở trường của mỗi cán bộ giáo viên công nhân viên nhằm phát huy năng lực của mỗi cán bộ giáo viên nhân viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định.

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục định kì được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đánh giá đảm bảo quy định và phù hợp điều kiện thực tiễn.

Các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đều được dựa trên ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, không có đơn khiếu nại, tố cáo. Có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, được phổ biến hướng dẫn đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

Có nhiều hình thức khác nhau để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong nhiều năm nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thi, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học.

2. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giáo viên Mỹ thuật. Giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật phải tăng cường từ trường khác.

Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa được gia đình quan tâm, tạo điều kiện trong học tập.

3. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 10/10.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 10/10.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 5/5.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường THCS xã Thanh Xương có đầy đủ cơ cấu, bộ máy tổ chức về cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường trung học. Ban giám hiệu nhà trường gồm 02 đồng chí được bổ nhiệm theo quy định, có trình độ đại học, có trình độ thạc sĩ, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ, tâm huyết với nghề, được học sinh tin yêu, quý mến. Đội ngũ nhân viên được đào tạo, tập huấn theo đúng chuyên môn nghiệp vụ và có trách nhiệm cao trong công việc.

Học sinh đi học đúng độ tuổi, số lượng học sinh ít biến động, phần lớn các em chăm ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện đạo đức.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm đúng quy định tại Điều 11, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H1-1.4-01].

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, có thời gian giảng dạy đảm bảo trước khi bổ nhiệm theo quy định tại Điều 11, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng của nhà trường đạt trình độ trung cấp lý luận. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định của ngành [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được phòng giáo dục và đào tạo huyện Điện Biên đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có 3 năm xếp loại đạt mức tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường THCS. Hằng năm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được cấp trên tặng bằng khen, giấy khen [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có trình độ chuẩn và trên chuẩn, có năng lực, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề.

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định.

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được phòng GD&ĐT huyện Điện Biên đánh giá xếp loại đạt từ loại khá trở lên theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường trung học cơ sở. Đánh giá phân loại viên chức quản lý đạt loại tốt trở lên. Hằng năm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được cấp trên tặng bằng khen, giấy khen.

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng tích cực có uy tín cao trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 – 2022 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị và các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định để nâng cao trình độ.

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng tích cực giao lưu học hỏi kinh nghiệm các trường tiên tiến, tham khảo cập nhật các thông tin, tài liệu, các văn kiện, nghị quyết để bổ sung kiến thức về chính trị, lý luận cho bản thân, tiếp tục hoàn thành tốt vai trò quản lý trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học,

trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; Đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên thực hiện quy định tại điều 7, thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập để thực hiện tốt chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục, tỷ lệ trung bình 1,92 giáo viên/lớp. Nhà trường có giáo viên Mỹ thuật trường khác dạy tăng cường đảm bảo giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.7-03].

Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, 100% giáo viên của trường đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn, trên chuẩn theo quy định và được duy trì ổn định [H2-2.2-01].

Từ năm học 2018 -2019 đến năm học 2021 – 2022, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên, trong đó có trên 90% giáo viên đạt mức khá và trên 31% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-04].

Giáo viên nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chỉ đạo của ngành có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh đạt kết quả cao. Từ năm học 2018 – 2023, không có giáo viên nào bị kỷ luật [H1-1.7-02]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H1-1.1-02].

Từ năm học 2018 -2019 đến năm học 2021 – 2022, nhà trường có giáo viên có báo cáo đổi mới phương pháp dạy học hoặc sáng kiến được triển khai nghiên cứu, áp dụng vào thực tiễn đạt hiệu quả đã được nhà trường, phòng giáo dục và UBND huyện công nhận [H2-2.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Trong nhiều năm nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định từ 01/7/2020 theo Luật giáo dục 2019.

Hàng năm 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp và trên 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt được duy trì ổn định và phát triển qua các năm. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh cao: cấp huyện 21 đồng chí chiếm 75% trong đó cấp tỉnh 12 đồng chí chiếm 42,8%.

Giáo viên trong nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hàng năm nhà trường đều có nhiều giáo viên có các sáng kiến kinh nghiệm được các cấp đánh giá xếp loại và công nhận.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giáo viên Mĩ thuật, phải tăng cường từ trường khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tham mưu với phòng giáo dục và đào tạo huyện Điện Biên bổ sung biên chế giáo viên Mĩ thuật.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 04 nhân viên theo quy định (01 kế toán, 01 y tế, 01 bảo vệ; 01 nhân viên phục vụ), 01 giáo viên làm công tác kiêm nhiệm thư viện thiết bị. Cơ cấu nhân viên đảm bảo, phân công công việc phù hợp theo năng lực [H1-1.7-03]; [H2-2.3-01].

Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, kế toán của nhà trường có trình độ chuyên môn Đại học chuyên ngành kế toán, nhân viên y tế có trình độ từ trung cấp, nhân viên bảo vệ và các vị trí kiêm nhiệm khác mặc dù không được đào tạo theo chuyên ngành nhưng đều được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

Nhân viên kế toán làm tốt công tác tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán, thanh quyết toán theo quy định, đảm bảo hồ sơ, chứng từ sổ sách và các báo cáo thống kê kế toán - tài chính. Nhân viên văn thư, tạp vụ đảm bảo tốt ngày giờ công, nhận và gửi các công văn đầy đủ, làm tốt công tác phục vụ. Nhân viên y tế tăng cường hoàn thành các nhiệm vụ được giao: tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế học đường. Làm tốt công tác truyền thông sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhân viên thiết bị bước đầu làm tốt nhiệm vụ được giao theo chức năng. Các nhân viên đều được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định. Trong 5 năm qua nhân viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên, được phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực và chuyên môn được đào tạo. Các nhân viên được biên chế thành tổ chuyên môn văn phòng để hoạt động. Hằng năm các nhân viên trong nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công. Quá trình thực hiện nhiệm vụ của các nhân viên trong nhà trường đều được đánh giá cụ thể trong mỗi năm học, không có nhân viên bị kỷ luật.

Nhà trường có chế độ khuyến khích, khen thưởng kịp thời những nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo các chính sách, chế độ cho đội ngũ nhân viên qua đó đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Các nhân viên đã được tập huấn nhưng chưa được thường xuyên trong các năm học; nhân viên thiết bị là giáo viên giảng dạy làm công tác kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Số nhân viên có bằng đại học còn chiếm tỷ lệ thấp $01/4 = 25\%$.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên để đội ngũ nhân viên đủ về số lượng và cơ cấu, đảm bảo tính ổn định lâu dài.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác phân công, bố trí sử dụng đội ngũ nhân viên hợp lý để đội ngũ nhân viên có điều kiện phát huy năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hàng năm vào đầu năm học hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhân viên để đội ngũ nhân viên nâng cao năng lực, trình độ, nghiệp vụ công tác. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhân viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường tiếp tục có kế hoạch nâng cao nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ văn phòng để có trình độ chuyên môn tốt hơn; tăng cường kiểm tra, giám sát, tư vấn để các nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Tuổi của học sinh nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Học sinh nhà trường có độ tuổi từ 11-16 tuổi, không có học sinh học vượt lớp trong phạm vi cấp học [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01].

Học sinh trong nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh tại Điều 34, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Học sinh thực hiện tương đối nghiêm túc quy định về các hành vi học sinh không được làm quy định tại Điều 37, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01].

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nhà trường đã tạo điều kiện để học sinh được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01].

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, âm nhạc được bồi dưỡng để phát triển năng khiếu và tham gia thi đạt kết quả cao. Hằng năm nhà trường đã thành lập được các đội tuyển tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện, cấp tỉnh; thi Olympic lớp 6,7,8; cuộc thi Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia. Chất lượng học sinh giỏi của nhà trường được duy trì bền vững qua các năm. Nhiều năm nhà trường đạt giải cao trong hội thi nghiên cứu KHKT và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng (năm học 2021 -2022 có 01 sản phẩm đạt giải nhất cấp huyện, giải nhì cấp tỉnh; 01 giải A sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện). Chất lượng các mặt giáo dục: 100% học sinh xếp loại phẩm chất từ Đạt trở lên [H1-1.1-02]; [H2-2.4-01].

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được giáo viên phát hiện kịp thời, nhà trường đã thành lập tổ tư vấn và tư vấn tới các em HS các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyên biến tích cực [H2-2.4-02].

2. Điểm mạnh

Độ tuổi học sinh của nhà trường đảm bảo theo Điều lệ trường trung học, học

sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định pháp luật hiện hành. Đa số HS thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Xây dựng và duy trì được hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức. Tổ tư vấn luôn quan tâm sát sao, tư vấn kịp thời tới từng học sinh và uốn nắn những hành vi có biểu hiện vi phạm đạo đức học sinh.

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Hằng năm, tỷ lệ học sinh giỏi của nhà trường luôn tăng lên; học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh luôn đứng top những trường dẫn đầu trong khu vực.

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định, được miễn giảm học phí. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc đối tượng chính sách được hỗ trợ kịp thời, đồng thời học sinh được khen thưởng kịp thời khi có thành tích cao trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp các lực lượng giáo dục toàn diện học sinh chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể các bộ phận liên quan tiếp tục đẩy mạnh chất lượng các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống để giáo dục học sinh có ý thức, hành vi, ngôn ngữ ứng xử tốt hơn; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, giúp học sinh hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội; duy trì kết hợp các tổ chức trong và ngoài nhà trường đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh, GVCN và đoàn trường để giúp học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp.

Tổ tư vấn tâm lý học đường xây dựng nội dung tuyên truyền, nói chuyện giúp học sinh giải tỏa tâm lý, sớm phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm của học sinh do những thay đổi tâm sinh lý lứa tuổi.

Chỉ đạo GVCN các lớp thường xuyên bám lớp, phát hiện kịp thời các trường hợp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc diện chính sách, học sinh đạt thành tích cao trong các cuộc thi, hội thi, các hoạt động giáo dục... để đề xuất nhà trường hỗ trợ, khen thưởng kịp thời.

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo đúng quy định, huy động tối đa số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học ra học lớp 6, làm tốt công tác duy trì số lượng.

Trong năm học tổ chức các cuộc thi để phát hiện kịp thời những học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, âm nhạc, mỹ thuật, khoa học-kĩ thuật... từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đào tạo nhân tài.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

*** Kết luận về tiêu chuẩn 2**

1. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có trình độ chuẩn và trên chuẩn, có năng lực quản lý. Hằng năm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được các cấp đánh giá theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường trung học cơ sở đều đạt từ khá, tốt trở lên, Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng có trình độ lý luận tích cực tham dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước, quản lý giáo dục theo quy định. Có uy tín cao trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Hằng năm 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp và 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 31% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, số lượng giáo viên đạt mức tốt được duy trì ổn định và phát triển qua các năm. Giáo viên trong nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hằng năm nhà trường có nhiều giáo viên có các sáng kiến được cấp huyện đánh giá xếp loại và công nhận.

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên, được phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực và chuyên môn được đào tạo. Các nhân viên được biên chế thành tổ chuyên môn văn phòng để hoạt động. Hằng năm các nhân viên trong nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công. Quá trình thực hiện nhiệm vụ của các nhân viên trong nhà trường đều được đánh giá cụ thể trong mỗi năm học Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật. Nhà trường có chế độ khuyến khích, khen thưởng kịp thời những nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo các chính sách, chế độ cho đội ngũ nhân viên qua đó đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh đi học đảm bảo đúng độ tuổi, được thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh,

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Được đảm bảo các quyền bình đẳng, thụ hưởng hoạt động giáo dục toàn diện, bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống.

Hàng năm nhà trường thực hiện kiểm tra khảo sát chất lượng các môn và phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có đề ra những biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi các cấp. Trong các năm học đều có học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện. Các học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường là động lực để học khác trong nhà trường phấn đấu rèn luyện và làm theo.

2. Điểm yếu

Một số hoạt động giáo dục trong nhà trường giáo viên làm công tác kiêm nhiệm như: hoạt động tư vấn cho học sinh, công tác đoàn thanh niên, công tác thư viện, thiết bị... phần nào ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 4/4.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 4/4.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất có vai trò quan trọng góp phần thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của nhà nước, sự huy động kinh phí từ công tác xã hội hóa, cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng các yêu cầu: kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa. Khuôn viên trường lớp, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, thư viện và các thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu về diện tích, đủ về số lượng các thiết bị cần thiết để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có khuôn viên riêng biệt với tổng diện tích là: 4834m^2 , bình quân 10m^2 /học sinh. Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hệ thống cây xanh bóng mát, vườn hoa trồng hợp lý với khuôn viên. Cảnh quan nhà trường luôn sạch, đẹp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Nhà trường có cổng trường, tên trường, biển trường theo đúng quy định tại Điều 5, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Có tường bao được xây kiên cố bao quanh khu vực trường [H3-3.1-03].

Khu sân chơi, bãi tập rộng rãi thoáng mát, có diện tích là 1256m^2 chiếm 26% tổng diện tích của trường và có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động học tập, vui chơi, thực hiện các hoạt động tập thể ngoài giờ. Nhà trường đã có nhà đa năng cho HS luyện tập [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường có cổng, biển, tên trường, tường bao quanh theo đúng quy định. Có cây xanh bóng mát, vườn hoa luôn xanh, sạch, đẹp góp phần giáo dục thẩm mỹ cho học sinh. Trường có sân chơi theo quy định, đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn.

3. Điểm yếu

Chưa có bãi tập riêng biệt cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tích cực tham mưu với chính quyền xã Thanh Xương, phòng Giáo dục để nâng cấp, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.2 Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

- b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.
- c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

- a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.
- b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 14 phòng học/14 lớp học được xây dựng kiên cố đảm bảo học nhiều nhất hai ca trong một ngày. Mỗi phòng học có diện tích 45m². Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo theo quy định vệ sinh học đường đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-01].

Nhà trường có 07 phòng học bộ môn và 01 phòng phục vụ học tập, trong đó có 07 phòng kiên cố và 01 phòng bán kiên cố được quy định tại khoản 2, điều 14, Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Mỗi phòng học bộ môn có đầy đủ trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại điều 7, quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông (ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) để phục vụ tốt cho việc dạy và học, nghiên cứu của giáo viên và học sinh [H1-1.6-01]; [H3-3.2-02].

Phòng hoạt động Đoàn-Đội, thư viện và phòng truyền thống đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định tại khoản 3, điều 14, Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khối phòng học theo quy định, trang thiết bị trong các phòng học như bàn ghế, bảng, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt, vệ sinh môi trường đảm bảo theo quy định.

Bàn ghế đảm bảo quy cách, đảm bảo an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, tạo tâm thế học tập tốt nhất cho học sinh.

Hệ thống các phòng học bộ môn được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng.

3. Điểm yếu

Phòng học tiếng Anh đã xuống cấp đang trong giai đoạn thanh lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác bảo quản và sử dụng hữu hiệu các phòng học, phòng bộ môn. Cán bộ thiết bị có trách nhiệm bàn giao và nhận phòng học bộ môn sau các tiết học có đánh giá tình hình sử dụng trang thiết bị. Giáo viên bộ môn có trách nhiệm kiểm tra bảo quản tài sản tại phòng học và phòng học bộ môn.

Nhà trường tham mưu bổ sung, thay thế trang thiết bị phòng bộ môn Hằng năm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng.

Thực hiện rà soát thực trạng, lập kế hoạch và tham mưu với phòng GD&ĐT có thêm phòng bộ môn Tiếng Anh; khối phòng hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính- quản trị

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường.
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có khối phòng hành chính đảm bảo theo quy định tại Điều 14, Thông tư 13/2020/TTBGDĐT gồm 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng, 01 phòng làm việc của phó Hiệu trưởng, 01 phòng hội đồng, 03 phòng các tổ chuyên môn,

01 phòng y tế trường học, 08 nhà kho, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng Kế toán, 01 phòng bảo vệ [H3-3.3-01].

Có 01 khu để xe cho CB, GV, NV và 03 khu để xe cho học sinh, được bố trí riêng biệt, đảm bảo thuận tiện [H3-3.1-02].

Tài sản, thiết bị giáo dục được quản lý đảm bảo, định kỳ có sửa chữa kịp thời và được bổ sung các thiết bị của khối hành chính theo quy định [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

Khối hành chính - quản trị đủ điều kiện theo quy định để đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng y tế có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định, có các trang thiết bị y tế phục vụ công tác y tế, có 02 giường bệnh [H1-1.6-01]; [H3-3.3-02].

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. Nhà trường có 03 máy photocopy, máy tính, máy in phục vụ cho quản lý, văn thư. Máy tính được nối mạng Internet phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập [H1-1.6-01]; [H3-3.3-03].

2. Điểm mạnh

Có đủ khối phòng phục vụ hoạt động quản trị - hành chính theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Phòng y tế đảm bảo các trang thiết bị và các loại thuốc tối thiểu đáp ứng nhu cầu sơ, cấp cứu tại chỗ cho giáo viên và học sinh.

Hệ thống máy vi tính được kết nối Internet đầy đủ, phục vụ tốt cho công tác dạy, học và công tác quản lý đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

Khu nhà xe được xây dựng đầy đủ riêng biệt cho giáo viên và học sinh, được bố trí khoa học.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học tiếp theo tiếp tục xây dựng kế hoạch sử dụng, đầu tư mua sắm trang thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả khối phòng hiện có.

Hiệu trưởng tham mưu với phòng Giáo dục, UBND xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác xã hội hóa.

Mỗi CB, GV, NV và học sinh nhà trường nêu cao ý thức bảo quản cơ sở vật chất, tích cực phát huy hiệu quả cơ sở vật chất nhà trường, xây dựng thêm khối phòng hành chính; phòng chức năng phục vụ cho công tác dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 02 khu vệ sinh riêng: 01 khu dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, gồm 02 phòng cho nam, 02 phòng cho nữ và 01 khu dành riêng cho học sinh, gồm 08 phòng vệ sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường, đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập, thuận tiện, vị trí khu vệ sinh sạch sẽ, riêng biệt, được xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường [H3-3.4-01].

Nhà trường sử dụng nguồn nước máy đảm bảo sạch sẽ để dùng trong sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Sử dụng nước uống đóng bình mua của cơ sở nước uống tinh khiết Bảo An đã qua kiểm nghiệm của cơ quan y tế, số giấy phép kinh doanh 62A8: 0015487/HKD [H3-3.4-02].

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Hệ thống thoát nước của nhà trường được xây dựng kiên cố và đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-03].

Việc thu gom, xử lý chất thải của nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường: mỗi lớp, mỗi khu có các thùng chứa rác thải được phân loại và có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường. Việc thu gom rác thải được học sinh, cán bộ công nhân viên thực hiện vào đầu và cuối mỗi ngày, đổ rác tại nơi thu gom rác của Công ty môi trường đô thị Điện Biên đảm bảo vệ sinh. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5, Thông tư số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học; có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực vệ sinh [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Vị trí công trình vệ sinh thuận tiện, sạch sẽ, được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học và theo quy định.

Đủ nước sạch dùng cho hoạt động của trường, nước uống đảm bảo vệ sinh, đạt tiêu chuẩn chất lượng, có hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp, không gây ứ đọng. Thu gom xử lý rác thải thường xuyên, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tuyên truyền trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các nhà trường nâng cao ý thức bảo vệ, sử dụng có hiệu quả các công trình vệ sinh nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, xử lý và phân loại rác thải.

Thường xuyên kiểm tra, tu sửa hệ thống thoát nước để kịp thời sửa chữa, khắc phục khi có sự cố đảm bảo vệ sinh môi trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường, dạy học đảm bảo yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H3-3.5-01].

Nhà trường có 10 máy tính phục vụ công tác quản lý, 02 phòng Tin học với 22 máy tính có kết nối mạng Internet phục vụ cho công tác giảng dạy [H1-1.6-01]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Hàng năm, nhà trường kiểm kê, bảo dưỡng, sửa chữa và được bổ sung thêm đồ dùng, thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm [H1-1.6-02]; [H3-3.5-04].

Nhà trường có các phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Thiết bị dạy học, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban giám hiệu và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học rất cụ thể, chi tiết được lưu trong sổ kiểm tra đánh giá giáo viên của nhà trường; kiểm tra lịch báo giảng của giáo viên [H1-1.8-03]; [H1-1.6-01]; [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ đầy đủ nhu cầu học tập giảng dạy của giáo viên, học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Các giáo viên, các tổ chuyên môn, nhà trường đều xây dựng được kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học. Các giờ dạy của giáo viên đều sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị theo kế hoạch đã xây dựng.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy.

Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê thiết bị đồ dùng dạy học để đánh giá việc bảo quản, sử dụng của từng phòng, từng bộ môn, xếp loại quản lý thiết bị từng phòng bộ môn qua đó đề ra kế hoạch xin cấp bổ sung đồ dùng và xin thanh lý đồ dùng bị hỏng qua quá trình sử dụng. Tất cả đồ dùng và thiết bị được quản lý qua hệ thống sổ sách.

3. Điểm yếu

Thiết bị được cấp từ nhiều năm trước cho Chương trình giáo dục phổ thông 2006, do vậy chưa đồng bộ với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 6, 7)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhân viên thiết bị xây dựng kế hoạch xin bổ sung thiết bị trường học.

Tiếp tục lập phiếu giao nhận hằng ngày, có sổ theo dõi tình hình sử dụng thiết bị.

Hiệu trưởng chỉ đạo làm tốt công tác kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học ở cuối mỗi kì học, năm học để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa.

Giáo viên khai thác triệt để các bộ đồ dùng để nâng cao chất lượng các giờ lên lớp. Phụ trách chuyên môn nhà trường luôn chỉ đạo tổ chuyên môn thường xuyên tự kiểm tra việc sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học.

Khuyến khích giáo viên, học sinh trong toàn trường tích cực làm thêm đồ dùng để phục vụ công tác dạy, học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đạt Thư viện tiên tiến (theo Quyết định số: 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn Thư viện tiên tiến và Công văn số: 11185/GDTH ngày 17/12/2-2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn Thư viện tiên tiến); phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.5-01]; [H3-3.6-01].

Hằng năm đã xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện Hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện. Cán bộ thư viện có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện [H2-2.3-02]; [H3-3.6-02].

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H1-1.6-02]; [H3-3.6-03].

Nhà trường có thư viện đạt thư viện tiên tiến. Thư viện được trang bị 04 máy tính có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý của nhà trường và tra cứu tài liệu học tập của học sinh [H1-1.6-01]; [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu và được bổ sung Hằng năm. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện tiên tiến.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên, cán bộ thư viện được tập huấn, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ. Hằng năm nhân viên thư viện được tập huấn theo chương trình của sở, phòng.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhân viên thư viện là giáo viên kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tham mưu với Phòng GD&ĐT bổ sung Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; làm tốt công tác xã hội hóa, quyên góp; ủng hộ nguồn sách bổ sung cho thư viện trường phong phú đa dạng.

Nhà trường xây dựng kế hoạch nguồn ngân sách dành cho thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

1. Điểm mạnh

Trường có cổng, biển, tên trường, tường bao quanh theo đúng quy định. Có cây xanh bóng mát, vườn hoa luôn xanh, sạch, đẹp góp phần giáo dục thẩm mỹ cho học sinh. Trường có sân chơi theo quy định, đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn.

Nhà trường có đủ khối phòng học, trang thiết bị trong các phòng học như bàn ghế đảm bảo quy cách, đảm bảo an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, bảng, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt, vệ sinh môi trường đảm bảo theo quy định. Hệ thống các phòng học bộ môn được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng.

Có đủ khối phòng phục vụ hoạt động quản trị - hành chính được trang bị đầy đủ trang thiết bị. Hệ thống máy vi tính được kết nối Internet đầy đủ, phục vụ tốt cho công tác dạy, học và công tác quản lý đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Vị trí công trình vệ sinh thuận tiện, sạch sẽ, được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học và theo quy định.

Có nguồn nước sạch dùng cho hoạt động của trường, nước uống đảm bảo vệ sinh, đạt tiêu chuẩn chất lượng, có hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

Trường có đủ phòng thí nghiệm các đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ đầy đủ nhu cầu học tập giảng dạy của giáo viên, học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các giáo viên, các tổ chuyên môn, nhà trường đều xây dựng được kế hoạch tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học. Các giờ dạy của giáo viên đều sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị theo kế hoạch đã xây dựng.

Công tác kiểm kê, đánh giá việc sử dụng và bảo quản thiết bị đồ dùng dạy học được thực hiện thường xuyên từ đó có kế hoạch xin cấp bổ sung đồ dùng và thanh lý đồ dùng bị hỏng qua quá trình sử dụng.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu và được bổ sung Hằng năm. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện tiên tiến.

2. Điểm yếu

Hệ thống sân chơi sử dụng chung với bãi tập, do đó việc sắp xếp bố trí thiết bị luyện tập thể thao không được cố định.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 6/6.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 5/5.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là nhân tố quan trọng, then chốt ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả giáo dục trên địa bàn. Nhà trường thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo với chính quyền với phụ huynh và Ban đại diện CMHS, tạo được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, chính quyền địa phương cùng các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn góp phần giáo dục học sinh phát triển toàn diện. Sau đây là phần mô tả chi tiết cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong công việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Ban đại diện CMHS nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ GD&ĐT [H4-4.1-01].

Đầu các năm học nhà trường tổ chức chỉ đạo GVCN họp phụ huynh và bầu ra ban đại diện CMHS của lớp, sau đó tiến hành họp ban đại diện CMHS của các lớp để bầu ra Ban đại diện CMHS của nhà trường và hoạt động theo quy định. Ban đại diện CMHS nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Ban đại diện CMHS của lớp, trường tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ [H4-4.1-02].

Ban đại diện CMHS của lớp, nhà trường đã phối kết hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Hằng năm phối hợp nhà trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường [H4-4.1-03]; [H1-1.1-02].

Phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS, chất lượng hai mặt giáo dục, các hoạt động thi đua của nhà trường Hằng năm tăng lên rõ rệt, góp phần xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh [H1-1.1-03]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Đã thành lập được Ban đại diện CMHS từ lớp đến trường, xây dựng kế hoạch, quy chế làm việc và tổ chức hoạt động đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ. Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Thường xuyên phối hợp với GVCN nắm bắt được tình hình rèn luyện tu dưỡng đạo đức, ý thức học tập, hoàn cảnh gia đình của từng học sinh có các biện pháp giúp đỡ kịp thời. Ban đại diện CMHS của trường nhiệt tình có trách nhiệm, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường

được nhà trường tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giáo dục, vận động học sinh cũng như công tác tuyên truyền, xã hội hóa giáo dục, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động, vận động học sinh đến trường, khen thưởng học sinh đạt giải các cuộc thi, học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm trong việc đề xuất các ý kiến trước cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các giáo viên chủ nhiệm lớp làm tốt hơn công tác tuyên truyền hoạt động của nhà trường tới cha mẹ học sinh.

Nhà trường tạo mọi điều kiện để Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả. GVCN lớp làm tốt công tác tuyên truyền các kế hoạch hoạt động của nhà trường, chủ động liên hệ thường xuyên với Ban đại diện CMHS của lớp giúp họ thấy rõ vai trò của giáo dục từ đó nhiệt tình, trách nhiệm hơn với nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Ban giám hiệu thường xuyên bàn bạc, trao đổi thống nhất với Ban đại diện CMHS về các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa ở địa phương; chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch và tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương [H1-1.1-02].

Thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, các buổi lễ, mít tinh trong năm học, các buổi giao ban trên địa bàn xã, các tin bài đăng tải trên website) [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.10-01]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Nhà trường xây dựng các kế hoạch, phương án về phòng cháy chữa cháy, hoạt động y tế trường học, chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kì, phòng chống dịch bệnh, quy chế phối hợp y tế trường với y tế xã, y tế cộng đồng, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường; có các báo cáo của nhà trường về tuyên truyền pháp luật [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H4-4.2-01].

Ban Giám hiệu, tổ chức đoàn thể nhà trường đã có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, trạm y tế xã, công ty Hon đa Nam Á, phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh, huyện Điện Biên để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa đạo đức lối sống, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác như rèn kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Nhà trường thường xuyên là nơi tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thi đấu cầu lông, bóng chuyền với các trường trong huyện [H4-4.2-02].

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Hằng năm nhà trường nhận được sự ủng hộ về tinh thần, vật chất của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường, đối với hoạt động giáo dục; có khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào đầu và cuối mỗi năm học [H1-1.6-02]; [H4-4.2-03].

Nhà trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, được các cấp có thẩm quyền công nhận là đơn vị đạt danh

hiệu trường học văn hóa. Trong nhiều năm qua, trường không có cán bộ, giáo viên, học sinh mắc các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Phối hợp với UBND xã, Đoàn xã để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Phối hợp với các đoàn thể, các đơn vị đóng trên địa bàn xã Thanh Xương làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm về giáo dục, thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

3. Điểm yếu

Các nguồn huy động còn hạn chế nên mức khen thưởng của nhà trường với học sinh đạt thành tích trong hoạt động trong học tập còn chưa cao.

Thực hiện hoạt động chăm sóc gia đình có công với cách mạng trên địa bàn xã chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tích cực, chủ động hơn nữa trong công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển giáo dục trên địa bàn xã.

Tăng cường hơn nữa sự phối hợp với các đoàn thể địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Kiến nghị với cấp ủy, chính quyền địa phương, làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh trong việc tham gia ủng hộ để có kinh phí điều chỉnh mức khen thưởng cho HS giỏi từ cấp huyện trở lên.

Phối kết hợp cùng các đoàn thể để tổ chức thăm hỏi chăm sóc gia đình có công với cách mạng trên địa bàn xã.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 4

1. Điểm mạnh

Nhà trường thành lập Ban đại diện CMHS theo đúng quy định, có đầy đủ hồ sơ lưu trữ Hằng năm, hoạt động hiệu quả, trong việc kết hợp duy trì sĩ số học sinh, giáo dục đạo đức, xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt trong công tác khuyến học, khuyến tài, phổ cập.

Trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, UBND xã Thanh Xương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của xã tạo ra sự đồng thuận để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Trong nhiều năm qua, nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn truyền thống và

bản sắc văn hóa dân tộc. Giáo dục cho học sinh truyền thống uống nước nhớ nguồn, giáo dục kỹ năng sống cho các em. Đưa văn hóa dân tộc vào các buổi hoạt động chính khóa và ngoại khóa.

2. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục, công tác phối hợp vận động học sinh giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS đôi khi chưa đạt hiệu quả. Một bộ phận người dân điều kiện kinh tế còn khó khăn nên công tác huy động các nguồn lực tài chính của địa phương còn hạn chế.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 2/2.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 2/2.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 2/2.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác giáo dục và kết quả giáo dục theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương nghiêm túc, có kế hoạch chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Giáo dục học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh Hằng năm đảm bảo quy định về chất lượng trường THCS chuẩn quốc gia, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Chương trình giáo dục của nhà trường đã được điều chỉnh theo từng năm cho phù hợp tình hình thực tế [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

Đội ngũ giáo viên vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04].

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H1-1.1-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H5-5.1-01]

Tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.5-01]; [H5-5.1-01].

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục; chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn theo quy định. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định; vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, ứng dụng tốt công

nghệ thông tin vào dạy học, tổ chức đa dạng các hoạt động dạy học,..... đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; Hằng tháng, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Giáo viên trong nhà trường có đầy đủ hồ sơ theo quy định. Cuối mỗi năm học có báo cáo rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, xây dựng chương trình giáo dục, kế hoạch hoạt động chuyên môn bám sát việc đổi mới chương trình. Thực hiện dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng dạy học gắn với thực tiễn, đổi mới kiểm tra đánh giá tạo môi trường học tập tốt cho HS.

Thường xuyên đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, chất lượng học tập của học sinh và điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Tổ chuyên môn tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học, linh hoạt, chủ động trong việc thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phân công giáo viên cốt cán, có năng lực chuyên môn xây giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế về chuyên môn. Tăng cường vận dụng đổi mới phương pháp dạy học cũng như trong kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và các kỹ thuật dạy học.

GV ôn luyện học sinh giỏi tăng cường việc tự học, tự bồi dưỡng hướng dẫn học sinh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng học tập.

Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra hồ sơ, sổ sách theo quy định của giáo viên. Lưu giữ, bảo quản đầy đủ, khoa học các loại hồ sơ cuối năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H5-5.2-01].

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H5-5.2-01].

Hằng năm tiến hành rà soát, đánh giá báo cáo các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H5-5.2-02].

Nhà trường có nhiều học sinh giỏi các môn văn hóa; học sinh có năng khiếu văn nghệ, thể thao được bồi dưỡng tham gia các cuộc thi và được các cấp có thẩm quyền công nhận [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu. Nhà trường có nhiều giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, có kinh nghiệm ôn luyện học sinh giỏi các cấp và nhiều GV được phòng trung tâm ôn luyện cho đội tuyển cấp tỉnh của phòng Giáo dục và Đào tạo. Khen thưởng kịp

thời học sinh giỏi đạt thành tích cao trong học tập, học sinh có năng khiếu trong các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao...; thông qua công tác xã hội hóa giáo dục giúp hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu có nhiều chuyển biến tích cực qua từng năm học. Nhiều năm qua trường là đơn vị số một về chất lượng giáo dục của huyện Điện Biên, đồng thời được công nhận là một trong những trường THCS top đầu của tỉnh Điện Biên.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa tích cực tham gia vào các hoạt động học tập và rèn luyện, số ít HS gặp khó khăn trong các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Tổ chức tốt dạy học hiệu quả 2 buổi/ ngày, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các tổ chuyên môn thường xuyên đưa ra các chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, tổ chức đa dạng các hình thức dạy học tạo hứng thú học tập cho học sinh. Giáo viên linh hoạt trong kế hoạch dạy học, kế hoạch chủ nhiệm đánh giá kết quả theo sự tiến bộ của học sinh.

Kết hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường giúp đỡ được nhiều HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiều hình thức động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện vươn lên.

Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Sắp xếp vị trí chỗ ngồi phù hợp, phân công những HS học tốt, nhiệt tình giúp đỡ bạn, tuyên truyền để HS trong trường đồng cảm chia sẻ với bạn, giúp bạn vượt qua khó khăn, mặc cảm cố gắng vươn lên trong học tập, vui chơi, hòa nhập với bạn bè.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả.

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được nhà trường xây dựng và thực hiện theo kế hoạch. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn được thể hiện trong các môn học: Giáo dục địa phương lớp 6, 7, Lịch sử và Địa lí lớp 6, Khoa học xã hội lớp 8, 9, Giáo dục công dân, Ngữ văn, và một số hoạt động tập thể [H1-1.8-03]; [H4-4.2-02].

Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tiếp thu, tìm hiểu các vấn đề địa phương của học sinh, vận dụng các kiến thức cơ bản đã học vào các vấn đề của địa phương bằng nhiều hình thức. Các hình thức kiểm tra đảm bảo đánh giá học sinh khách quan công bằng. Trong từng năm học, nhà trường đều chỉ đạo giáo viên tiến hành rà soát, nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về nội dung giáo dục địa phương để có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.3-01].

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Hằng năm, thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch; phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục địa phương lồng ghép trong các môn học, các hoạt động tập thể.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo công bằng, khách quan theo quy định.

3. Điểm yếu

Chưa tổ chức được nhiều các buổi tham quan thực tế địa phương do còn hạn chế về kinh phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục địa phương. Đưa nội dung chương trình giáo dục địa phương vào kiểm tra, đánh giá theo quy định. Định kỳ rà soát, đánh giá tham mưu điều chỉnh hợp lý.

Giáo viên tích cực tìm tòi tư liệu tra cứu kiến thức địa phương. Cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương kịp thời trong mỗi năm học nhất là về những thay đổi trong từng năm về những vấn đề kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương.

Hằng năm, nhà trường bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện và thông báo cho học sinh tìm hiểu. Có rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động xã hội hóa giáo dục để có thêm kinh phí tổ chức các buổi tham quan thực tế địa phương cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02].

Trong phân công nhiệm vụ Hằng năm, nhà trường đã phân công giáo viên thực hiện giảng dạy hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 từ năm 2018-2019 đến nay; GV dạy hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6, 7 năm học 2021-2022, 2022 – 2023, đồng thời chỉ đạo giáo viên tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các giờ chính khóa và ngoại khóa như “chúng em học chữ Thái”, “múa xoè”, “Trải nghiệm làm chiến sĩ Điện Biên”, “ Ngoại khoá Tiết kiệm điện” ...kết hợp với trường Cao đẳng nghề tỉnh Điện Biên tổ chức buổi tư vấn hướng nghiệp cho các em học sinh khối lớp 9 [H1-1.7-03]; [H2-2.2-03]; [H2-2.4-02].

Nhà trường tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6, 7 theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo với nhiều hình thức phong phú phù hợp như: tổ chức cho học sinh thực hiện trên lớp, làm việc nhóm ở nhà, sắm vai, trò chơi, tham quan thực tế, hoạt động tập thể, lồng

ghép vào các môn học phù hợp với lứa tuổi học sinh và nội dung môn học đạt kết quả thiết thực [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05]; [H1-1.8-03]; [H2-2.2-03]; [H5-5.4-01].

Trong quá trình thực hiện đã đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01]; [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, thực hiện dạy hướng nghiệp cho 100% học sinh lớp 9 theo đúng số tiết qui định trong chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình giáo dục hướng nghiệp đã quan tâm tìm hiểu thông tin về nghề địa phương, thị trường lao động, truyền thống nghề nghiệp của gia đình.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú lồng ghép vào các môn học và các hoạt động tập thể phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS và đạt kết quả thiết thực.

Nhà trường đã tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm mang tính giáo dục cao.

3. Điểm yếu: Chưa tổ chức được nhiều buổi tham quan trải nghiệm thực tế ở các cơ sở nghề và trường Cao đẳng nghề tỉnh Điện Biên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định phù hợp với tình hình thực tế. Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hợp lí, phù hợp với năng lực sở trường của từng người.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thu hút học sinh tham gia.

Kết hợp với trường Cao đẳng nghề tỉnh Điện Biên tổ chức tham quan, trải nghiệm thực tế cho học sinh lớp 9. Tuyên truyền vận động học sinh, phụ huynh hiểu rõ mục đích yêu cầu của việc giáo dục nghề phổ thông để đăng ký tham gia học nghề. Huy động nguồn kinh phí để tổ chức được nhiều buổi tham quan trải nghiệm cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm hình thành và phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và tính thực tế của địa phương. Trong quá trình tổ chức dạy kỹ năng sống, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyên biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H1-1.5-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển [H1-1.1-02]; [H2-2.2-03].

Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tham gia các cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng theo sự hướng dẫn của giáo viên đạt kết quả cao [H2-2.2-03]; [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục trong từng giai đoạn; kế hoạch chuyên môn. Hàng năm đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, có giải pháp giám sát thực hiện; có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, của CB, GV, NV và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế.

Giáo viên thực hiện tốt việc lồng ghép giáo dục về kỹ năng sống cho học sinh trong các môn học trên lớp và các hoạt động tập thể của nhà trường.

Hình thành, phát triển kỹ năng sống trong các tiết học cụ thể: tiết học tự chọn theo các chủ đề: chống đuối nước, chống xâm hại tình dục (môn GD&ĐT), tâm sinh lý phát triển nhân cách (Môn sinh học).

Hàng năm, học sinh tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải cao.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa mạnh dạn, tích cực tham gia vào các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập, điều kiện nhà trường và địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra việc tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các môn học.

Giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao phương pháp giáo dục rèn kỹ năng sống thường xuyên cho học sinh; tạo điều kiện để học sinh thể hiện tính tự chủ, sáng tạo, tự tin trước tập thể, trước công việc, mạnh dạn trong quá trình giao tiếp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được nhà trường đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01].

Việc định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-02]; [H2-2.2-03].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu, có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.7-04]; [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01]; [H5-5.6-01].

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh:

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt ít nhất 15% trở lên, xếp loại khá đạt từ 39% trở lên, tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém sau thi lại không quá 1%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% trở lên.

Tỷ lệ học sinh bỏ học Hằng năm không quá 01%, tỷ lệ học sinh lưu ban Hằng năm không quá 01% [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01]; [H5-5.6-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng giáo dục toàn diện chuyển biến tích cực. Số lượng học sinh thi đỗ vào trường Chuyên Lê Quý Đôn, các trường THPT chiếm tỷ lệ cao.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức Hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp Hằng năm cao và ổn định, làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh.

3. Điểm yếu

Một số học sinh có nội dung chưa đạt yêu cầu môn học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2022-2023 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phân công giáo viên có kinh nghiệm kiểm tra, phân tích, đánh giá những kiến thức kỹ năng học sinh chưa hoàn thiện để hỗ trợ phụ đạo, giúp đỡ. Phối hợp cùng gia đình kèm cặp sát sao để HS hoàn thành nội dung môn học.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa, trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình học sinh. Phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức học sinh: Gia đình - Nhà trường - Xã hội.

Giáo dục đạo đức học sinh cần chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội quy kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng Hằng đầu trong nhà trường.

Tổ chuyên môn quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý tốt nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nề nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh, kết hợp với GV phụ trách đội bản, xã, phụ huynh, làm tốt công tác duy trì sĩ số. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia học buổi 2, phụ đạo đầy đủ.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng, quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nề nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo chủ động của học sinh.

Học sinh phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5

1. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng được kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch thời

gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng bộ môn. Việc rà soát đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch được tiến hành thường xuyên.

Nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học. Hầu hết giáo viên tích cực đổi mới PPDH biết sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý, dạy học gắn với thực tiễn, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn kỹ năng tư duy cho học sinh. Quan tâm đến từng đối tượng học sinh do đó đã khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh. Nhiều năm qua trường là đơn vị số một về chất lượng giáo dục của huyện Điện Biên, đồng thời được công nhận là một trong những trường THCS tốp đầu của tỉnh Điện Biên.

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu được quan tâm, đây là việc làm thường xuyên, trọng tâm nâng cao chất lượng vì vậy chất lượng học sinh giỏi tăng lên rõ rệt, học sinh yếu kém ngày càng giảm.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, dạy học gắn với thực tiễn của học sinh.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường coi trọng thông qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Công tác giáo dục hướng nghiệp đã định hướng ngành nghề phù hợp cho học sinh.

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây chuyên biến mạnh mẽ. Có nhiều học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, thi KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên. Hiệu quả giáo dục Hằng năm của nhà trường đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa chuyên cần nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập, chưa mạnh dạn, tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục.

Kinh phí tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm thực tế địa phương còn hạn hẹp.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 6/6.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hàng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch hàng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo Ban giám hiệu cần tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 2

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao đạt giải được các cấp có thẩm quyền công nhận [H2-2.4-01]; [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học

sinh yếu. Có chính sách, quy chế quan tâm khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình. Vì vậy việc học tập tại nhà của học sinh chưa có hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ ngày lồng ghép bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ học sinh đề động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém trong nhà trường, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường luôn có học sinh tham gia thi sáng tạo thanh thiếu niên và thi khoa học kỹ thuật kết quả cao. Năm học 2018-2019 có 01 sản phẩm đạt giải ba cấp huyện, năm học 2019-2020 có 01 sản phẩm giải nhì cấp tỉnh trong cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh cấp THCS; Năm học 2020-2021 có 01 giải Nhì cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh THCS cấp Huyện, 01 giải nhì cấp Tỉnh; Năm học 2021-2022 có 01 giải A, 01 giải C cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên cấp Huyện; 01 giải Nhất cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh THCS cấp Huyện, 01 giải nhì cấp Tỉnh [H2-2.2-03]; [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường tuyên truyền, phát động sâu rộng tới CB, GV và học sinh tham gia vào cuộc thi nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Một số sản phẩm nghiên cứu của học sinh có chất lượng đạt giải cấp huyện, tỉnh.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia vào nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, đầu tư, vận động học sinh tham gia vào các cuộc thi do các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 4

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có một phòng Thư viện được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hàng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.6-02]].

Phòng đọc, thư viện được trang bị hệ thống máy tính kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường [H3-3.5-02].

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa ...tham khảo [H3-3.5-04].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số còn chưa phong phú. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin chưa phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tham mưu với Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên để xây dựng Thư viện trường học tiên tiến trong những năm học, trang cấp bổ sung các nguồn tài liệu truyền thống, tài liệu số phục vụ yêu cầu hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 5

1. Mô tả hiện trạng

Trong 04 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả accs mục tiêu theo phương hướng, chiến lược đề ra. Nhiều năm nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Giấy khen, Bằng khen [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2030. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang web.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp có chuyển biến tích cực [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hàng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện

đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm cao và ổn định được chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn tin tưởng.

3. Điểm yếu

Một số học sinh tính chủ động trong học tập chưa cao, thầy cô còn phải kèm cặp nhiều. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh vẫn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình giáo dục của nhà trường; thực hiện dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nề nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia học buổi 2 đầy đủ.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng, quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nề nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo chủ động của học sinh. Học sinh phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường. Kiên trì, thống nhất quan điểm giáo dục toàn diện, không xem nhẹ mặt giáo dục nào.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa; trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình học sinh, phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức học sinh: Gia đình - nhà trường - xã hội. Chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội qui kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống, giải pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận:

1. Điểm mạnh nổi bật

Kế hoạch hàng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

Năm học 2018-2019 có 01 sản phẩm đạt giải ba cấp huyện, năm học 2019-2020 có 01 sản phẩm giải nhì cấp tỉnh trong cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh cấp THCS; Năm học 2020-2021 có 01 giải Nhì cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh THCS cấp Huyện, 01 giải nhì cấp Tỉnh; Năm học 2021-2022 có 01 giải A, 01 giải C cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên cấp Huyện; 01 giải Nhất cuộc thi nghiên cứu khoa học dành cho học sinh THCS cấp Huyện, 01 giải nhì cấp Tỉnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường, trong đó nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

2. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Số lượng học sinh tham gia vào nghiên cứu khoa học, công nghệ còn ít.

3. Kết quả tự đánh giá: Không đạt Mức 4

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/6 .

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 3/6.

Phần III - KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã khái quát đầy đủ những kết quả mà tập thể đã đạt được trong 4 năm qua, đã khẳng định quá trình nỗ lực phấn đấu vươn lên của đơn vị thể hiện bởi những thành tích, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, bên cạnh đó báo cáo nêu rõ thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực và những vấn đề khác có liên quan đến chất lượng giáo dục để thông báo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên từ đó đơn vị có kế hoạch điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn chất lượng, uy tín của nhà trường.

Đối chiếu các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28, đạt tỷ lệ 100%;

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 2: 28/28, đạt tỷ lệ 100%;

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 3: 20/20, đạt tỷ lệ 100%.

- Các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 4: 3/6, đạt tỷ lệ 50%;

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí không đạt Mức 4: 3/6, đạt tỷ lệ 50%.

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3.

- Cơ sở giáo dục đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 3 và công nhận trường Chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Căn cứ Thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và các mức đánh giá trường trung học. Trường THCS xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và công nhận trường chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

Thanh Xương, ngày 10 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đình Long